

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-PT
Ngày 04-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn B, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre, nơi cư trú: ấp MH, xã LM, huyện GT, tỉnh BT ; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị Ng; vợ: Đoàn Thị Ngọc Tr; có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Vũ Thành C (Năm Già), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Phước, nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện LN, tỉnh BP ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Hoàng Kim H ; có 01 người con, sinh năm 2013. Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt Vũ Thành C 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/8/2017. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/5/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thành C : Ông Trần Minh Vũ – Luật sư Văn phòng luật sư Trần Minh Vũ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Trường Phong L, Trịnh Phương

B, Dương Minh S1, Nguyễn Anh H1, Võ Thành K, Nguyễn Văn Vũ L1, Nguyễn Dương K1, Trần Văn Qu, Trần Phi L2 và Trần Thành L3 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm thuê tại tỉnh Bình Phước và tại kho trầu của Phạm Văn B ở ấp MH xã LM, huyện GT, Võ Trường Phong L (Phú) quen biết với Trần Văn Qu, Trịnh Phương B, Nguyễn Văn Vũ L1, Vũ Thành C (Năm Già), Trần Phi L2 (Tý Lương), Nguyễn Anh H1, Võ Thành K (K Lớn), Nguyễn Dương K1 (K Nhỏ), Dương Minh S1, Trần Thành L3. Trong thời gian làm thuê tại nhà Phạm Văn B, L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, L hỏi mượn kho trầu và chuồng heo của Phạm Văn B ở xã LM, huyện GT để làm nơi cất giấu xe trộm rồi sau đó mang đi tiêu thụ, mỗi chiếc xe trộm được mang về L trả cho Phạm Văn B 500.000 đồng hoặc xe nào không bán được thì L cho hoặc bán cho Phạm Văn B sử dụng thì được Phạm Văn B đồng ý; đồng thời, L thỏa thuận với Nguyễn Anh H1, Dương Minh S1, Võ Thành K, Nguyễn Dương K1, Trần Thành L2 nếu ai trộm được xe thì báo cho L để L kêu người điều khiển xe trộm được về nơi cất giấu hoặc điều khiển xe đi bán, những người được L kêu thì có nhiệm vụ điều khiển xe trộm về nơi cất giấu hoặc đi bán. Mặt khác, việc xử lý xe trộm là do L quyết định. Sau khi thỏa thuận và mượn kho trầu và chuồng heo xong, trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2018 đến ngày 15/5/2018, L cùng đồng bọn thực hiện 17 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre và thành phố Trà Vinh, cụ thể:

- Vụ xảy ra vào đêm 21 rạng sáng ngày 22/02/2018: Võ Trường Phong L rủ và chở Nguyễn Anh H1 bằng xe mô tô biển số 71F5-1445 (biển số giả) của L mua ở tỉnh Long An đi tìm xe mô tô lấy trộm, được H1 đồng ý. Khi đến ấp G, xã T, huyện GT, tỉnh BT, L phát hiện xe Sirius biển số 71H7- 9913 của anh Ngô Trung N để ở hàng rào trước cửa nhà, L dừng xe kêu Hào vào lấy trộm, còn L ở ngoài giữ xe và canh giới; Hào đi vào trộm xe dẫn ra lộ khởi động rồi cùng L điều khiển về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Sau đó, L và H1 điều khiển xe lên tỉnh Bình Phước bán cho một người không rõ lai lịch được 4.000.000 đồng, L chia cho H1 2.000.000đ, cho Phạm Văn Bé 500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng L tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe mô tô biển số 71H7-9913 có giá trị là 4.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, L , Hào, Phạm Văn B thỏa thuận bồi thường cho anh Ngô Trung N số tiền 4.000.000 đồng, trong đó: L 1.334.000 đồng, Phạm Văn B và H1 mỗi người 1.333.000 đồng; Bé đã bồi thường cho anh Nguyễn số tiền 1.333.000 đồng, còn L, H1 chưa bồi thường.

- Vụ xảy ra vào đêm 08 rạng sáng ngày 09/3/2018: Võ Trường Phong L rủ Nguyễn Dương K1, Nguyễn Anh H1 đi trộm xe mô tô thì tất cả đồng ý. Khi đi, L điều khiển xe biển số 71F5-1445, Nguyễn Dương K1 (K Nhỏ) chở H1 bằng xe 67 biển số 60-3420A (biển số giả) của Phạm Văn B cho mượn đi từ kho trầu đến ấp B, xã C , huyện GT, tỉnh BT thì H1 phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu BEST

biển số 71F7-2223 của bà Phạm Thị H2 dựng ở hàng rào cây xanh gần nhà nên thông báo cho L biết, L kêu H1 vào trộm xe còn L và Nguyễn Dương K1 ở ngoài cảnh giới; Hào đi vào bê khóa trộm xe dẫn ra lộ khởi động máy rồi cùng với L, Nguyễn Dương K1 điều khiển về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Do xe không bán được nên L cho Võ Thành K chiếc xe mô tô biển số 71F7-2223 để sử dụng, do xe hư nên Võ Thành K tháo máy xe gắn vào xe Wave trộm ở Châu Hòa đêm 20 rạng sáng ngày 21/4/2018, còn các bộ phận khác thì quăng bỏ mất. Cơ quan điều tra đã thu giữ được máy xe tại nhà của Võ Thành K, còn các bộ phận khác đã truy tìm nhưng không thu được. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe biển số 71F7-2223 có giá trị là 2.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, L, Phạm Văn B, Nguyễn Dương K1, H1 thỏa thuận bồi thường cho bà Phạm Thị H2 mỗi người 625.000 đồng. Phạm Văn B và Nguyễn Dương K1 mỗi người bồi thường 625.000 đồng cho bị hại, còn L, H1 chưa bồi thường.

- Vụ xảy ra vào rạng sáng ngày 11/3/2018: Võ Trường Phong L rủ Dương Minh S1, Nguyễn Dương K1, Nguyễn Anh H1, Trần Thành L3 đi trộm cắp xe mô tô, tất cả đồng ý. Khi đi L chở S1 bằng xe biển số 71F5-1445, Nguyễn Dương K1 chở H1 và L3 bằng xe 67 biển số 60-3420A của Phạm Văn B đi từ kho trầu đến ấp BP, xã C, huyện GT, tỉnh BT thì L phát hiện chiếc xe Dream biển số 62F5-2586 của anh Phạm Văn Trung dựng trước cửa nhà, L kêu Nguyễn Dương K1, L3, H1 và S1 ở ngoài cảnh giới còn L đi vào thấy xe không khóa nên trộm xe dẫn ra lộ rồi đưa xe cho Lộc điều khiển về kho trầu cất giấu. Sau đó, L bán xe 62F5-2586 cho Bé 1.000.000 đồng để trừ tiền mà L nợ Phạm Văn B trước đó; xe bị hỏng nên Phạm Văn B tháo lấy sườn xe gắn vào máy chiếc xe biển số 71H1-2983 (vụ xảy ra vào đêm 26 rạng sáng ngày 27/3/2018) làm xe đầu kéo, còn các bộ phận khác thì quăng bỏ mất. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe biển số 62F5-2586 có giá trị là 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được phần sườn xe tại kho trầu của Phạm Văn B, còn các bộ phận khác đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Trong quá trình điều tra, L, Phạm Văn B, S1, L3, H1, Nguyễn Dương K1 thỏa thuận bồi thường cho anh Phạm Văn Tr, trong đó: L bồi thường 420.000 đồng, Phạm Văn B, S1, L3, H1, Nguyễn Dương K1 mỗi người bồi thường 416.000 đồng. Phạm Văn B, Nguyễn Dương K1, S1, L3 đã bồi thường cho bị hại mỗi người 416.000 đồng, còn H1, L chưa bồi thường.

- Vụ xảy ra cùng ngày 11/3/2018, sau khi Lộc điều khiển xe biển số 62F5-2586 đi về trước (L3 không biết L, Nguyễn Dương K1, H1, S1 tiếp tục đi trộm), L kêu H1 và S1 đứng đợi cảnh giới cho L và Nguyễn Dương K1 tiếp tục đi trộm. Khi đến ấp BP, xã C, huyện GT, tỉnh BT, tỉnh Bến Tre, L phát hiện chiếc xe biển số 71K8-0144 của anh Nguyễn Minh Ch đang dựng bên hông nhà, L ở ngoài cảnh giới, Nguyễn Dương K1 vào bê khóa trộm xe dẫn ra lộ rồi cùng L, Sang, Hào điều khiển xe về kho trầu của Phạm Văn B. Do xe không bán được, L cho Phạm Văn B chiếc xe biển số 71K8-0144 để sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe biển số 71K8-0144 có giá trị là 3.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc xe biển số 71K8-0144 tại nhà Phạm Văn B và đã giao trả anh Nguyễn Minh Ch, anh Ch không yêu bồi thường.

- Vụ vào đêm 18/3/2018, Võ Trường Phong L rủ Dương Minh S1, Nguyễn Anh H1, Võ Thành K, Nguyễn Dương K1, Trần Thành L3 đi trộm. Khi đi Phú chở S1 bằng xe 71F5-1445, Hào chở Võ Thành K bằng xe Best (trộm ở xã C ngày 09/3/2018), Nguyễn Dương K1 chở L3 bằng xe 67 của Bé đi từ kho trầu đến ấp H, xã TPD, huyện GT, tỉnh BT, L phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71H8-6256 của anh Lê Văn H dựng trước cửa Đại lý thức ăn gia súc Gia Bảo nên L kêu S1, H1, Dương K, K1, Lộc ở ngoài canh giới, còn L đi vào lấy xe có gắn chìa khóa nên dẫn xe ra ngoài khởi động rồi cùng Hào, Sang, Lộc, K1, K điều khiển về chuồng heo của Bé cất giấu. Do xe không bán được nên L đưa xe 71H8-6256 cho Dương Minh S1 sử dụng. Sau đó, S1 mang xe đi sửa tại tiệm sửa xe của anh Huỳnh Vũ Đ ở xã MH, huyện BT, tỉnh BT. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe 71H8-6256 giá trị là 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe 71H8-6256 do anh Huỳnh Vũ Đ giao nộp (anh Đ không biết xe do Sang trộm cắp mà có) và trả xe cho anh Lê Văn H, anh H không yêu cầu bồi thường.

- Vụ ngày 20/3/2018: Khoảng 04 giờ, Nguyễn Văn Vũ L1 rủ Võ Trường Phong L, Trịnh Phương B, Nguyễn Anh H1, Dương Minh S1 và Đỗ Đức Hoàng đến nhà Linh ở ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh chơi. Khi đi, L chở B bằng xe biển số 71F5-1445, H1 chở L1 bằng xe SYM (trộm ở xã CB ngày 11/3/2018) đi trước, còn Dương Minh S1 và Đỗ Đức H đi sau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến thành phố TV, do xe SYM bị hỏng nên L1 và H1 đi vào tiệm sửa xe, còn L điều khiển xe biển số 71F5-1445 chở Bắc đi tìm xe lấy trộm (L1 và Hào không biết L và Bắc đi trộm xe). Khi đi ngang nhà trọ Mỹ Anh tại số 853, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh thì B phát hiện chiếc xe mô tô AirBlade biển số 84E1-120.75 của anh Sơn Chanh ĐR dựng trước phòng trọ số 1 nhà trọ Mỹ Anh nên B kêu L dừng xe đứng bên ngoài canh giới cho B đi vào bẻ khóa trộm xe dẫn ra ngoài khởi động máy cùng L chạy xe ra Cầu Phú Hòa II điện thoại cho L1, Hào đến cùng chạy về nhà L1. Khi về tới nhà, Sang và Hoàng cũng đến nơi. Khi ở nhà L1 thì H, Sang, L1, Nguyễn Anh H1 đều biết xe biển số 84E1-120.75 do B và L trộm được. Đến 16 giờ cùng ngày, H và B thay phiên điều khiển xe biển số 84E1-120.75 cùng với S1, L1, Nguyễn Anh H1, L đi về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Đến sáng ngày 21/3/2018, H điều khiển xe biển số 84E1-120.75 lên tỉnh BP giao cho L1 mang xe biển số 84E1-120.75 cầm cho anh Phạm Đình H, ấp 7, xã LT, huyện LN, tỉnh BP được 8.500.000 đồng. H nhận tiền và chia cho B 3.000.000 đồng, L được 2.000.000 đồng, L trả Phạm Văn Bé 500.000 đồng, L1 1.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận chiếc xe biển số 84E1-120.75 trị giá 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển số 84E1-120.75 do anh Phạm Đình H đã tự nguyện giao nộp và đã giao trả xe cho anh Sơn Chanh ĐR; bị hại và anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Vụ xảy ra vào đêm 20/3/2018: Võ Trường Phong L rủ Trịnh Phương B đi trộm cắp xe mô tô, Bắc đồng ý. Khi đi L chở B bằng xe biển số 71F5-1445 đi từ kho trầu đến ấp MT, xã PL, huyện GT, tỉnh BT, L và B phát hiện chiếc xe mô tô PCX biển số 71B2-119.08 của chị Lê Thị Găng đang dựng ở bãi vật liệu xây dựng của anh Lê Quang Th, L dừng xe lại đứng ngoài canh giới, B vào bẻ khóa trộm xe dẫn ra lộ khởi động máy rồi cùng L điều khiển về chuồng heo của Phạm Văn Bé cất

giấu. Đến sáng ngày 21/3/2018, L cùng B điều khiển xe biển số 71B2-119.08 lên tỉnh BP bán cho người thanh niên không rõ lai lịch được 8.500.000đ, L chia cho B 2.000.000đ, trả Phạm Văn B 500.000đ, còn lại 6.000.000 L tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc xe PCX biển số 71B2-119.08 giá 33.500.000đ. Trong quá trình điều tra, L, B, Phạm Văn B thỏa thuận bồi thường với chị Lê Thị G như sau: L bồi thường 11.166.000 đồng, B và Phạm Văn B mỗi người bồi thường 11.167.000 đồng. Phạm Văn B và B đã bồi thường số tiền 11.167.000 đồng; L chưa bồi thường.

- Vụ xảy ra vào đêm 26 rạng sáng ngày 27/3/2018, Võ Trường Phong L rủ Nguyễn Anh H1, Võ Thành K, Nguyễn Dương K1 đi trộm cắp xe mô tô, tắt cả đồng ý. Khi đi, L chở H1 bằng xe biển số 71F5-1445, Võ Thành K chở Nguyễn Dương K1 bằng xe Best (trộm ở CB ngày 09/3/2018) đi từ kho trấu đến ấp BK, xã CB, huyện GT, tỉnh BT thì H1 phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71H1-2989 của anh Võ Minh C dựng ở hông nhà nên báo cả nhóm biết; L và Võ Thành K ở ngoài cảnh giới cho H1 và Nguyễn Dương K1 vào trộm xe dẫn ra lộ nhưng không khởi động được nên Nguyễn Dương K1 cầm lái xe biển số 71H1-2989 cho L và Võ Thành K thay phiên đẩy về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Sau đó, L tháo máy của xe biển số 71H1-2989 rồi gắn vào xe đầu kéo cho Phạm Văn B sử dụng (xe Dream trộm ở CB ngày 11/3/2018), các bộ phận khác của xe thì ném bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe trên có giá trị là 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra khám xét thu giữ được máy xe biển số 71H1-2989 tại kho trấu của Phạm Văn B. Quá trình điều tra, L, H1, Phạm Văn B, Nguyễn Dương K1, Võ Thành K thỏa thuận bồi thường cho anh Võ Minh C mỗi người 600.000 đồng. Bé, Nguyễn Dương K1, Võ Thành K đã bồi thường mỗi người 600.000 đồng, còn L và H1 chưa bồi thường.

- Vụ ngày 18/4/2018: vào lúc 09 giờ, khi đang chơi tại kho trấu của Bé, Võ Trường Phong L và Vũ Thành C rủ Nguyễn Văn Vũ L1, Trần Phi L2 (Tý Lương), Võ Thành K và Dương Minh S1 đi trộm cắp xe mô tô thì tắt cả đồng ý. Sau đó, C chở Linh bằng xe Exciter không rõ biển số của Công, L chở L2 bằng xe biển số 71F5-1445, S1 chở Võ Thành K bằng xe Best (trộm ở CB ngày 09/3/2018), đi từ kho trấu đến xã TLT để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi vừa đến ngã ba rẽ về xã TLT, L kêu Sang và Võ Thành K chạy xe lên phía trước cảnh giới và đợi để chạy xe trộm về, còn L, C, L2 và L1 rẽ vào ngã ba bên phải để tìm xe lấy trộm. Khi đến ấp GS, xã TLT, huyện GT, tỉnh BT thì phát hiện chiếc xe mô tô Exciter biển số 71B2-965.39 của anh Võ Văn S đang dựng trước cửa nhà, nên L dừng xe cùng với Công, L1 đứng ở ngoài cảnh giới cho L2 vào lấy trộm; nhưng do cây đoản bị gãy L2 không mở khóa xe được L2 trộm xe dẫn ra lộ cho C câu điện để khởi động nhưng không được nên L2 lên cầm lái xe biển số 71B2-965.39 cho C đẩy xe đi. Sau đó, cả nhóm đi đến gặp S và Võ Thành K đang đợi bên ngoài, lúc này C kêu Võ Thành K lên xe mô tô biển số 71B2-965.39 cầm lái cho C đẩy rồi cùng cả nhóm mang xe vừa trộm được về nhà Võ Thành K cất giấu. Sau đó, L và S điều khiển xe mô tô biển số 71B2-965.39 lên tỉnh BP bán cho người thanh niên không rõ lai lịch được 10.000.000 đồng; L cho S1 1.500.000 đồng, còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT định giá chiếc xe trên có giá trị là 39.700.000 đồng.

- Vụ vào đêm 18 rạng sáng ngày 19/4/2018 Trần Phi L2 (Tý Lương) rủ Nguyễn Anh H1 đi trộm xe mô tô do L2 thấy trước đó, H1 đồng ý. L2 H1 chở Hào bằng xe biển số 71F5-1445 của L đến ấp LĐ, xã PL, huyện GT, BT thì L2 chỉ cho H1 chiếc xe Wave S biển số 79H3-3579 của anh Lê Quốc V dựng trong cây xăng Dương Linh, rồi L2 dừng kêu H1 đứng bên ngoài cảnh giới cho L2 đi vào bẻ khóa trộm xe dẫn ra lộ khởi động rồi cùng Hào điều khiển xe về kho trấu cất giấu. Sau đó, H1 báo cho L biết, L kêu DK điều khiển xe biển số 79H3-3579 lên tỉnh BP giao cho vợ Năm Già (chưa làm việc được) và vợ Năm Già trả công cho DK 2.000.000 đồng. Hội đồng định giá kết luận xe biển số 79H3-3579 giá 5.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, DK tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.375.000 đồng, L, H1, L2 chưa bồi thường.

- Vụ xảy ra vào đêm 18 rạng sáng ngày 19/4/2018: L rủ Vũ Thành C, Nguyễn Văn Vũ L1 đi trộm xe mô tô do L phát hiện trước đó thì C và Linh đồng ý. C điều khiển xe Exciter không rõ biển số của Công chở L và L1 do L dẫn đường đi đến nhà kho vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị Ánh T tại ấp Bình Đông B, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khi đến nơi, L ở ngoài cảnh giới, C và L1 vào lấy trộm xe FZ biển số 71B2-420.42 đem ra lộ điều khiển đến vòng xoay rồi L điện thoại cho Võ Thành K và Nguyễn Anh H1 đến điều khiển xe trộm về kho trấu cất giấu. Khi H1 đem xe về kho trấu, Trần Phi L2 mở cốp xe biển số 71B2-420.42 lấy 2.500.000đ rồi chia cho Hào 500.000 đồng, còn lại Long cất giữ rồi cho Nguyễn Dương K1 500.000 để đổ xăng (Long không biết số tiền 2.500.000 đồng là do trộm mà có). Sau đó, L kêu Nguyễn Anh H1 điều khiển xe biển số 71B2-420.42 lên tỉnh BP giao cho Vợ Năm Già (chưa làm việc được) và Vợ Năm Già trả công cho Hào 2.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản kết luận xe biển số 71B2-420.42 giá 45.900.000 đồng. Hào tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị AT 5.000.000 đồng.

- Vụ xảy ra cùng ngày 19/4/2018: Sau khi L1, H1 và Võ Thành K điều khiển xe biển số 71B2-420.42 về, Võ Trường Phong L chở Vũ Thành C bằng xe Exciter của C tiếp tục đi trộm cắp xe mô tô. Khi đến ấp BL, xã CB, huyện GT, tỉnh BT, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu KENPO biển số 63L1-5473 của bà Nguyễn Thị Ng ở Trại mua dừa; L đứng ở ngoài đường cảnh giới cho C đi vào bẻ khóa trộm xe dẫn ra lộ khởi động máy chạy một đoạn rồi đổi xe cho L chạy xe trộm được về kho trấu cất giấu. Chiếc xe biển số 63L1-5473 do không bán được nên L cho Dương Minh S1 sử dụng (S1 không biết xe trộm). Sau đó, S1 bán cho anh Nguyễn Quang Th, ấp Nhơn Thuận, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Th không biết xe trộm) được 1.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản kết luận xe biển số 63L1-5473 giá 3.500.000 đồng. Cơ quan công an đã thu giữ xe biển số 63L1-5473 do anh Nguyễn Quang Th tự nguyện giao nộp và đã trả xe cho bà Nguyễn Thị Ng. Bị hại và anh Th không yêu cầu bồi thường.

- Vụ xảy ra đêm 20 rạng sáng ngày 21/4/2018, Võ Trường Phong L rủ Võ Thành K, Nguyễn Anh H1, Dương Minh S1 đi trộm cắp xe mô tô, tất cả đồng ý. Khi đi, L chở Võ Thành K bằng xe biển số 71F5-1445, H1 chở S1 bằng xe Dream

(trộm ở CB ngày 19/4/2018) từ kho trấu đến khu vực ấp Phú Hòa, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì L và Võ Thành K phát hiện chiếc xe biển số 71B3-270.25 của anh Trịnh Hữu D dựng trước tiệm Net Minh Đăng nên L kêu S1 và H1 chạy trước đợi, còn L dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới cho Võ Thành K vào trộm xe đem ra lộ bề khóa khởi động điều khiển một đoạn rồi đưa cho Sang điều khiển cùng nhau về kho trấu cất giấu. Sang và Võ Thành K tháo bùng, mặt nạ đem đốt. Do xe bán không được nên L đưa xe cho Võ Thành K sử dụng. Sau đó, Võ Thành K tháo các bộ phận lấy sườn xe gắn vào xe Best (trộm ngày 09/3/2018), các bộ phận khác bỏ mất Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không được. Hội đồng định giá tài sản kết luận xe mô tô biển số 71B3-270.25 giá 4.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được sườn xe tại nhà Võ Thành K. L, Phạm Văn B, S1, H1, Võ Thành K thỏa thuận bồi thường cho Trịnh Hữu D: mỗi người 900.000 đồng. Phạm Văn B, Thành Kiệt, S1 đã bồi thường mỗi người bồi thường 900.000 đồng.

- Vụ ngày 22/4/2018: Vào khoảng 10 giờ 15 phút, Trần Văn Qu, Trịnh Phương B rủ Võ Trường Phong L, Nguyễn Anh H1 đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Khi đi Qu chở Bắc bằng xe Winer biển số 93C1-153.19 (Qu mượn xe của Nguyễn Ngọc Y quê ở BP và Y không biết Qu mượn xe đi trộm cắp tài sản), L chở H1 bằng xe Exciter (trộm ở TLT ngày 18/4/2018) để dẫn đường đi từ kho trấu qua Bình Đại để tìm xe trộm. Khi đi đến ấp TL, xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh BT, B phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71C1-338.92 của chị Lê Thị ML, B kêu Qu, H1, L đứng ngoài cảnh giới cho B1 vào lấy trộm xe dẫn ra lộ đưa xe cho L điều khiển về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Tại kho trấu, L kiểm tra cốp xe phát hiện số tiền 1.750.000 đồng, cùng Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, L lấy 500.000 đồng, L chia cho Qu và B 1.250.000 đồng, giấy tờ L đem đi đốt bỏ. Ngày 23/4/2018, L kêu Võ Thành K chạy xe trộm được lên BP đưa Qu bán được 10.000.000 đồng. L được chia 1.000.000 đồng, L trả cho Phạm Văn B 500.000 đồng, Võ Thành K được chia 2.000.000 đồng, còn lại Qu, B chia nhau tiêu xài. Hội đồng định giá tài sản huyện BĐ định giá chiếc xe biển số 71C1-338.92 có giá trị 14.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra, L, H1, B, Qu, Võ Thành K đã thỏa thuận bồi thường cho chị Lê Thị ML: Ph bồi thường 500.000 đồng, B và Qu mỗi người bồi thường số tiền 8.025.000 đồng. B đã bồi thường số tiền 8.025.000 đồng, Qu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, còn L chưa bồi thường.

- Vụ ngày 27/4/2018: Khoảng 08 giờ, Võ Trường Phong L, Trịnh Phương B, Dương Minh S1, Võ Thành K rủ nhau đi qua Bình Đại để trộm xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, cả nhóm đồng ý. Khi đi, L chở B bằng Exciter (xe trộm ngày 18/4/2018 ở xã TLT), S1 chở Võ Thành K bằng xe Dream biển số 71F5-1445 của L đi từ GT đến cầu Cống Đá thuộc huyện BĐ thì S1 và Võ Thành K không đi trộm nữa mà chạy về Ba Tri. Còn L và B điều khiển xe đến ấp BT 3, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe Exciter biển số 71B2-760.13 của anh Huỳnh Khắc H nên L dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, B đi vào trong lấy trộm xe dẫn ra khỏi động máy điều khiển cùng L về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Sau đó, L mở cốp xe lấy bóp da bên trong có giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM mang đi đốt, rồi kêu Nguyễn Anh H1 điều khiển xe trộm được lên tỉnh Bình Phước đưa Bắc bán cho một người không rõ lai lịch được 11.000.000 đồng, Hào được chia

2.000.000 đồng, L được chia 5.000.000 đồng, L trả cho Bé 500.000 đồng, Bắc được 4.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Đại định giá xe mô tô biển số 71B2-760.13 có giá trị 35.700.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Ph, Phạm Văn B, B, H1 thỏa thuận bồi thường cho anh Huỳnh Khắc H: mỗi người bồi thường số tiền 8.925.000 đồng. Bé, Bắc đã bồi thường mỗi người số tiền 8.925.000 đồng, H1 tự nguyện bồi thường cho anh H 4.587.000 đồng, H1 còn tiếp tục bồi thường 4.338.000 đồng, còn L chưa bồi thường.

- Vụ vào đêm 27/4/2018, Võ Trường Phong L rủ Dương Minh S1, B đi trộm xe do S1 thấy trước đó, thì tất cả đồng ý. Khi đi, S1 chở Cu (chưa rõ lai lịch) bằng xe 71F5-1445, L chở Bằng xe Exciter biển số 71B2-965.39. Khi còn cách nơi trộm xe khoảng 01 km, S1 dừng xe cùng Cu đứng đợi và chỉ đường B và L đi trộm xe. L và B chạy đến ấp BT, xã BT, huyện GT, tỉnh BT thì thấy xe mô tô hiệu Suzuki biển số 95B1-131.13 của anh Trần Văn S đang để trước như lời S1 chỉ, L dừng xe lại đứng cạnh giới cho B vào trộm dẫn ra lộ khởi động rồi cùng L, S1, Cu chạy về chuồng heo cát giầu. Sau đó, B điều khiển xe biển số 95B1-131.13 về tỉnh BP sử dụng và trả cho L 500.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm định giá chiếc xe trên có giá trị là 68.000.000 đồng. Cơ quan công an thu giữ và đã trả xe biển số 95B1-131.13 cho anh Trần Văn Svà anh S không yêu cầu bồi thường.

Ngoài các vật chứng là xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao trả cho bị hại trong từng vụ án như đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, số loại Dream, màu sơn nâu, xe có số máy C100ME-0074890, không có số khung và biển số.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, không có số khung, số máy.

- 01 chiếc xe máy (xe 67) số máy C50E-8620813, không có số khung thu giữ tại kho trấu của Bé.

- 01 xe mô tô làm đầu kéo có số máy GUMYR150FMH250136, không có số khung, không biển số.

- 01 chiếc xe máy làm đầu kéo thu giữ tại kho trấu của Phạm Văn B, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Phạm Văn B.

- Bị cáo Phạm Văn B giao nộp 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen, xám do Phạm Văn B sử dụng liên lạc vào việc phạm tội.

- 06 pô xe, 01 ba ga giữ, 01 chụp đèn trước, 01 cục đèn, 01 cái chống nghiêng, 01 cái chống đứng, 01 khung ba ga sau, 01 bộ lọc gió, 01 đồng hồ, 01 khung biển số, 02 bửng xe bằng nhựa màu xanh, 01 chắn bùn phía trước, tất cả đã qua sử dụng, hư hỏng và không xác định là bộ phận của xe nào.

- 01 cây đoản và 08 mũi đoản dùng để bẻ khóa xe mô tô thu giữ tại nhà Bé và bị can L giao nộp.

- 05 biển số giả: số 71FE-2546, 71K4-4567, 62B1-440.04, 71K1-8501, 60-3420A.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn nêu vụ trộm cắp tài sản khác do Võ Trường Phong L thực hiện vào ngày 15/5/2018 và hành vi tiêu thụ tài sản của Nguyễn Văn Vũ L1;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện GT, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B, Vũ Thành C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Thành C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt tù đối với các bị cáo khác; phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/5/2019, bị cáo Vũ Thành C kháng cáo cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Ngày 10/5/2019, bị cáo Phạm Văn B kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm, bị cáo C không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản mà bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B và Vũ Thành C phạm “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Xét bị cáo Phạm Văn B sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, gia đình của bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước, nên cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Về yêu cầu hưởng án treo bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Đối với bị cáo C không có chứng cứ mới để chứng minh cho lời trình bày của bị cáo về việc bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội nên không chấp nhận kháng cáo. Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B, giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Văn B. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Thành C 04 (Bốn) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06

tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo C cho rằng: Về mặt chứng cứ trong suốt quá trình điều tra và xét xử Vũ Thành C đều khai thống nhất là không có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng chưa chứng minh rõ hành vi trộm cắp tài sản của Công. Theo Bản án sơ thẩm nêu Vũ Thành C có 03 vụ trộm cắp, bị cáo C được chia như thế nào và hưởng lợi bao nhiêu trên số tài sản trộm cắp được chưa được rõ. Do đó, Vũ Thành C có thực hiện hành vi trộm cắp hay không cũng chưa rõ. Mặt khác, tại Biên bản đối chất ngày 26/5/2018 giữa Vũ Thành C với Nguyễn Dương K1 và Biên bản đối chất ngày 26/5/2018 giữa Vũ Thành C với Nguyễn Văn Vũ L1 cũng chưa chứng minh được hành vi trộm cắp tài sản của Vũ Thành C, chưa đủ chứng cứ cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của Vũ Thành C .

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn B yêu cầu được hưởng án treo, bị cáo C cho rằng không trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Thành C không thừa nhận có tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác như bản án sơ thẩm nêu. Tuy nhiên qua quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo bị truy tố và xét xử cùng vụ có lời khai như sau:

Vũ Trường Phong L, có lời khai: Tại BL 921-924: “*khoảng tháng 3/2018 tôi cùng L1, Năm Già, Tý, đến TLT trộm xe **Exciter** màu xanh tím, xe này do Năm Già và Tý vào lấy, tôi và L1 đứng ngoài canh giới (buổi trưa 11-12h); Vụ thứ 5: ngày 19/4/2018 tôi cùng Năm Già, L1 lấy 2 xe mô tô ở xã CB, chiếc đầu tiên là xe hiệu Yamaha FZ 150i xe không khóa, xe này Năm Già và L1 vào lấy tôi đứng ngoài canh giới, sau khi đem xe ra ngoài tôi điện thoại cho H1 đến chạy xe này về, đồng thời trong đêm H1 cùng với nhóm Bình Phước chạy xe này về Bình Phước luôn; xe thứ hai là xe **Dream** màu nâu sau khi giao xe cho H1 tôi và Năm Già tiếp tục chạy về hướng Trại giam K20 đến gần Trại giam phát hiện xe Dream, Năm Già vào lấy còn tôi canh giới sau khi lấy được xe đem về nhà anh Phạm Văn B. Tại BL 998-1012: ... - Vụ 4: Tôi cùng Năm Già, L1, lấy 01 xe **FZ** màu xanh-trắng Cửa hàng vật liệu xã Châu Bình, lấy xe xong K Lớn , H1 đem xe về bến anh Phạm Văn B, tôi và Năm Già tiếp tục đi và lấy 01 xe Dream màu nâu (xe Kenpo) ở Trại dora gần Trại giam Châu Bình, xe Dream cho Sang chạy, xe FZ về Bình Phước bán 13.000.000 đồng chưa chia tiền; ... - Vụ 7: Tôi, S1, L1, K Lớn , Tý Lương và Năm Già lấy 01 xe **Exciter** màu xanh tím sơn 3D xã Tân Lợi Thạnh đem Bình Phước bán 10.000.000*

đồng”; (phù hợp lời khai tại các BL 925-929; 937-942; 998-1012). Tại phiên tòa sơ thẩm L khai: “Rủ C – L1 – L2 – K – S1 đi trộm tài sản ..., khi thấy xe **Exciter**, bị cáo kêu Long vào lấy xe, khi đó C, L1 đứng ngoài chờ; Công chở L1 bằng xe **Exciter** của C, L2 trực tiếp lấy xe; L1 cầm lái C đẩy xe (xe **Exciter**); C đẩy xe đến chỗ S1 – K đang đợi; K cầm lái cho C đẩy; xe **Exciter** bán được 10.000 000 đồng; - Vụ 11: **Xe FZ**: Rủ Linh – C đi trộm, L1, C đồng ý, thấy xe **FZ** C điều khiển xe trộm được một đoạn sau đó điện cho Thành Kiệt, Hào điều khiển xe về do C không biết đường đi; Công đưa cho Hào chạy về kho trấu; bị cáo kêu Hào đem xe lên Bình Phước giao cho vợ C; xe này thuộc về C và L1; - Vụ 12: Ngày 19-4-2018. Xe **KENPO**, sau khi trộm xe **FZ** về còn lại bị cáo và C đi trộm tiếp, bị cáo chở C xuống Châu Bình thấy xe **Kenpo** ở Trại mua dừa bị cáo kêu C vào lấy; bị cáo đứng ngoài cảnh giới C vào lấy xe; C bẻ khóa lấy; (sau khi lấy) C chạy một đoạn sau đó đổi bị cáo chạy về kho trấu”.

Dương Minh S1, có lời khai: Tại BL 1786: “... Vụ thứ tư: khoảng 12 giờ trưa, khoảng tháng 4/2018 Ph rủ tôi đi trộm xe cùng Năm Già, Tý Lương, L1 và K Lớn, tôi đồng ý, khi đi xuất phát tại kho trấu của anh Phạm Văn B, tôi chở K Lớn bằng xe **Dream** của Ph, Năm Già chở Tý Lương bằng xe **Exciter** của Năm Già, Ph chở L1 không nhớ xe gì, khi đến cây xăng ngã ba đường vào xã Tân Lợi Thạnh, thì Ph kêu tôi ở ngã ba đợi, còn Phú và những người còn lại đi về hướng xã Tân Lợi Thạnh, khoảng 20 phút sau thì thấy Năm Già đẩy Tý Lương ngồi trên xe **Exciter** trộm được chạy ngang qua chỗ tôi, Năm Già vẫy tay kêu tôi và K Lớn chạy theo, sau đó Ph kêu K Lớn lên xe **Exciter** trộm được ngồi Năm Già đẩy về nhà K Lớn ” (phù hợp với lời khai tại các BL 1778; 1786).

Võ Thành K, có lời khai: Tại BL 1552: “Vụ giữa tháng 4/2018, tôi cùng Ph, S1, Năm Già, Tý, L1 đến xã Tân Lợi Thạnh trộm xe **Exciter** màu sơn tím, tôi và S1 ở dốc cầu Hương Điểm đợi, còn Ph, Năm Già, Tý và L1 đi trộm. Sau khi trộm xe do xe không nổ nên Ph lái xe đẩy xe **Exciter** do Tý cầm lái, khi ra đến cầu Hương Điểm thì Ph kêu tôi cầm lái xe **Exciter** cho Năm Già đẩy về nhà ngoại tôi để cất giấu xe, sau đó Phú lấy sử dụng một thời gian rồi mang bán ở Bình Phước; Vụ chiếc xe **FZ**: vụ này do Ph, L1, Năm Già lấy sau đó Ph điện thoại kêu tôi và H1 đến chạy xe **FZ** về kho nơi mua bán của B, sau đó đem bán ở Bình Phước do H1 đem bán; tôi biết Phú cùng Năm Già, Linh đi trộm vì khi xuất phát tại kho chứa hàng của Phạm Văn B, khi đi họ có nói chuyện bàn bạc đi về hướng Châu Hòa, Phú có để ý trước đó rồi, tôi có mặt tại kho nên tôi biết. Tại BL 1556: Xe **Exciter** tôi cầm xe cho Năm Già đẩy xe về nhà ngoại tôi cất giấu”; Tại BL 1560: “khi đi trộm xe S1 chở tôi, Phú (L) chở L1, Năm Già chở Tý Lương, khi đến ngã ba có cây xăng, Ph kêu tôi và Sang đợi còn Phú cùng Năm Già, Tý Lương và L1 rẽ vào ngã ba về xã Tân Lợi Thạnh, khoảng 20 phút thì thấy Năm Già chở L1 đẩy Tý Lương ngồi trên xe **Exciter** trộm được chạy ngang chỗ tôi, đi gần đến vòng xoay đầu tiên thì Năm Già và Tý Lương dừng lại, Năm Già kêu Ph chạy xe trộm về thì Ph kêu tôi ngồi lên xe cầm lái cho Năm Già đẩy và Năm Già chở Tý Lương và L1 đẩy tôi về đến nhà tại xã Mỹ Hòa – Ba Tri, còn Sang và Phú điều khiển xe đi một mình”; Tại BL 1565: “Ph kêu tôi và Hào chạy **FZ** mà Phú và Năm Già, L1 trộm được chạy về kho trấu”.

Nguyễn Văn Vũ L1, có lời khai: Tại BL 1313-1315: “tôi trộm xe cùng với Ph

(H1), Năm Già, do Ph rủ (xe FZ); Sau khi phát hiện xe **Yamaha FZ**, Năm Già điều khiển xe dừng ở kho vật liệu xây dựng, Năm Già vào kho phá khóa xe. Tôi và Phú ở ngoài, sau đó Năm Già kêu tôi vào phụ, tôi vào kho phụ đẩy xe ra lộ một đoạn thì Năm Già nổ máy và điều khiển xe chạy đi; Phú điện thoại cho H1 và K Lớn đến để lấy xe trộm chạy về kho; Ph và Năm Già giao xe cho H1 điều khiển về kho anh Bé; Tại BL 1317-1320: Khi đến xe Exciter thì tôi không thấy, lúc này Năm Già chở tôi, Phú chở Tý Lương, Năm Già chở tôi qua khỏi vị trí xe Exciter khoảng 100m, nên không nhìn thấy xe, mà khi Tý Lương dẫn xe Exciter ra lộ, tôi thấy Tý Lương lò mò ở đầu xe, sau đó dẫn xe đi hướng xe về rồi Năm Già điều khiển xe của Năm Già đẩy xe Exciter trộm được do Tý Lương (L2) ngồi điều khiển; Không nhớ lúc trộm xe K Lớn và Sang ở đâu nhưng K Lớn và S1 không có ở khu vực xe Exciter bị lấy trộm, trên đường mang xe trộm được về một đoạn thì gặp K Lớn và S1. Sau đó K Lớn ngồi trên xe **Exciter** trộm được cho Năm Già đẩy về nhà của K Lớn cất giấu”.

Trần Phi Long, có lời khai: Tại BL 2546: “Vụ thứ nhất. Vào tháng 4/2018 lúc trưa không nhớ ngày, tôi có mặt tại kho trấu, lúc này có Ph – L1 – C và một số người bạn của Ph, có người trong số người trên rủ đi trộm không nhớ ai, khi đi trộm xe có 6 người gồm: Ph chở tôi, C chở L1, còn hai người không biết tên đi chung, Ph dẫn đường đi tìm xe, đến ngã ba thì Ph kêu 2 người bạn của Ph ở lại ngã ba đợi, còn Ph chở tôi, C chở L1 chạy theo Ph, từ ngã ba vào một đoạn tôi và Ph phát hiện chiếc xe mô tô **Exciter** không người trông coi, dừng trước nhà người dân bên trái đường, lúc này C chở L1 đi tiếp vào trong, còn Ph dừng xe ngoài lộ phía trước nhà có xe Exciter, tôi xuống xe đi vào vị trí xe Exciter dùng đoạn bẻ khóa, do bẻ bị gãy đoạn không bẻ khóa được, nên tôi trở ra cho Ph chạy theo C, khi gặp C (tên khác là Năm Già) tôi nói bẻ khóa chiếc xe bị gãy đoạn, C dừng xe lại tôi qua xe cho C chở còn Ph chở L1, tất cả quay lại vị trí chiếc Exciter, khi đến phía trước nhà người dân có chiếc Exciter dừng, C dừng xe cho tôi vào dẫn xe ra lộ, tôi lên xe trộm được ngồi điều khiển tay lái cho C đẩy về, lúc này Ph chở L1 chạy theo sau, khi đi về đến ngã ba cây xăng rẽ trái đi một đoạn thì gặp hai người bạn của Ph đợi, rồi họ chạy theo tôi và C, khi đến vòng xoay thì dừng xe, tôi đưa xe cho bạn của Ph ngồi trên xe điều khiển cho C tiếp tục đẩy, tôi ngồi sau xe C, xe trộm được đẩy về nhà bạn của Ph cất giấu”.

Nguyễn Anh H1 có lời khai: Tại BL 1651: “Tôi và Ph – L1 – Năm Già có sự thỏa thuận trước khi đi vào trộm được xe thì tôi sẽ giúp đem xe về bến và đem xe đi bán; Tại BL 1656: Sau khi vụ 6 khoảng 1-2 ngày, vụ này tôi không trực tiếp tham gia, do Ph, L1 và Năm Già trộm xe **FZ** ở xã Châu Bình, sau đó Ph bảo tôi và K Lớn chạy xe trộm được về kho anh Phạm Văn B, sau đó Ph kêu tôi chạy lên tỉnh Bình Phước giao cho vợ Năm Già, L1 sau đó chia tôi 2.000.000 đồng (phù hợp lời khai tại BL 1660); BL 1671: ... Năm Già đưa tôi chiếc xe FZ vừa trộm được và Ph kêu tôi và K Lớn chạy về”.

Qua các lời khai trên phù hợp nhau, Phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung mà Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xác định trong các vụ có Vũ Thành C tham gia (là ba vụ với 03 xe: Xe Exciter biển số 71B2-965.39 trị giá 39.700.000 đồng; xe FZ biển số 71B2-420.42 trị giá 45.900.000 đồng, trong đó có xe FZ có 2.500.000 đồng và xe Kenpo biển số 63L1-5473 trị giá 3.500.000 đồng = 91.600.000 đồng) nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Vũ Thành C đã có tham

gia thực hiện các vụ trộm các xe trên là có căn cứ.

[3] Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2018 đến ngày 15/5/2018, Võ Trường Phong L cùng đồng phạm thực hiện 17 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre và thành phố Trà Vinh, trong đó đem về kho trấu và chuồng heo của Phạm Văn B 15 vụ, Vũ Thành C tham gia 03 vụ, cụ thể các vụ sau:

1- Vụ xảy ra vào đêm 21 rạng sáng ngày 22/02/2018: Võ Trường Phong L cùng Nguyễn Anh H1 chiếm đoạt xe Sirius biển số 71H7- 9913 của anh Ngô Trung Nguyên, mang về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Cho Phạm Văn B 500.000 đồng. Xe mô tô biển số 71H7-9913 có giá trị là 4.000.000 đồng. Phạm Văn B đã bồi thường cho anh N 1.333.000 đồng.

2- Vụ xảy ra vào đêm 08 rạng sáng ngày 09/3/2018: Võ Trường Phong L cùng Nguyễn Dương K1, Nguyễn Anh H1 chiếm đoạt xe nhãn hiệu BEST biển số 71F7-2223 của bà Phạm Thị H mang về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Xe biển số 71F7-2223 có giá trị là 2.500.000 đồng. Phạm Văn B đã bồi thường cho bị hại 625.000 đồng.

3- Vụ xảy ra vào rạng sáng ngày 11/3/2018: Võ Trường Phong L cùng Dương Minh S1, Nguyễn Dương K1, Nguyễn Anh H1, Trần Thành L2 chiếm đoạt xe Dream biển số 62F5-2586 của anh Phạm Văn Tr, L1 điều khiển về kho trấu cất giấu. Sau đó, L bán xe 62F5-2586 cho Bé 1.000.000 đồng để trừ nợ trước đó; xe bị hỏng nên Phạm Văn B tháo lấy sườn xe gắn vào máy chiếc xe biển số 71H1-2983 làm xe đầu kéo, còn các bộ phận khác thì quăng bỏ mất. Xe biển số 62F5-2586 có giá trị là 2.500.000 đồng. Phạm Văn B đã bồi thường 416.000 đồng.

4- Vụ xảy ra cùng ngày 11/3/2018, sau khi Lộc điều khiển xe biển số 62F5-2586 đi về trước, L cùng H1, S1 và K tiếp tục đi trộm và chiếm đoạt xe biển số 71K8-0144 của anh Nguyễn Minh Ch, H1 điều khiển xe về kho trấu của Phạm Văn B. Do xe không bán được, L cho Phạm Văn B chiếc xe biển số 71K8-0144 để sử dụng. Xe biển số 71K8-0144 trị giá 3.500.000 đồng. Bé đã giao trả xe cho anh Ch.

5- Vụ vào đêm 18/3/2018, Võ Trường Phong L cùng Dương Minh S1, Nguyễn Anh H1, Vũ Thành K, Nguyễn Dương K1, Trần Thành L2 chiếm đoạt xe mô tô biển số 71H8-6256 của anh Lê Văn H mang về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Sang sử dụng, xe đã thu hồi trả cho anh H. Xe 71H8-6256 trị giá 2.500.000 đồng.

6- Vụ ngày 20/3/2018: Nguyễn Văn Vũ L1 cùng Võ Trường Phong L, Trịnh Phương B, Nguyễn Anh H1, Dương Minh S1 và Đỗ Đức H đến thành phố Trà Vinh, chiếm đoạt xe mô tô AirBlade biển số 84E1-120.75 của anh Sơn Chanh ĐR, H1 và B thay phiên điều khiển xe biển số 84E1-120.75 cùng với S1, L1, H1, L về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. L trả Phạm Văn B 500.000 đồng, xe đã thu giữ và trả cho anh ĐR. Xe biển số 84E1-120.75 trị giá 15.000.000 đồng.

7- Vụ xảy ra vào đêm 20/3/2018: Võ Trường Phong L cùng Trịnh Phương B chiếm đoạt xe mô tô PCX biển số 71B2-119.08 của chị Lê Thị G điều khiển về

chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Bán xe L trả Bé 500.000đ, xe PCX biển số 71B2-119.08 trị giá 33.500.000đ. Phạm Văn B đã bồi thường 11.167.000 đồng.

8- Vụ xảy ra vào đêm 26 rạng sáng ngày 27/3/2018, Võ Trường Phong L cùng Nguyễn Anh H1, Võ Thành K, Nguyễn Dương K1 chiếm đoạt xe mô tô biển số 71H1-2989 của anh Võ Minh Ch, thay phiên đẩy về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Sau đó, L tháo máy của xe biển số 71H1-2989 rồi gắn vào xe đầu kéo cho Bé sử dụng các bộ phận khác của xe thì ném bỏ, xe trị giá 3.000.000 đồng. Phạm Văn B đã bồi thường 600.000 đồng.

9- Vụ ngày 18/4/2018: vào lúc 09 giờ, Võ Trường Phong L cùng Vũ Thành C, Nguyễn Văn Vũ L1, Trần Phi L2 (Tý Lương), Võ Thành K và Dương Minh S1 chiếm đoạt xe mô tô Exciter biển số 71B2-965.39 của anh Võ Văn S đem về nhà Võ Thành K cất giấu. Xe trị giá 39.700.000 đồng.

10- Vụ vào đêm 18 rạng 19/4/2018 Trần Phi L2 (Tý Lương) cùng Nguyễn Anh H1 chiếm đoạt xe Wave S biển số 79H3-3579 của anh Lê Quốc Việt rồi điều khiển xe về kho trấu cất giấu. DK đem xe lên Bình Phước giao cho vợ Năm Già được trả công 2.000.000 đồng. Xe biển số 79H3-3579 trị giá 5.500.000 đồng.

11- Vụ xảy ra vào đêm 18 rạng ngày 19/4/2018: L cùng Vũ Thành C, Nguyễn Văn Vũ L1 chiếm đoạt xe FZ biển số 71B2-420.42 của chị Nguyễn Thị AT đem xe về kho trấu, trong cốp xe có 2.500.000 đồng. H1 đem xe lên Bình Phước giao cho vợ Năm Già được trả công 2.000.000 đồng. Xe biển số 71B2-420.42 trị giá 45.900.000 đồng.

12- Vụ xảy ra cùng ngày 19/4/2018: Sau khi L1, H1, K1 điều khiển xe biển số 71B2-420.42 về, L cùng Vũ Thành C đi bằng xe Exciter của C tiếp tục đi trộm xe và chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu KENPO biển số 63L1-5473 của bà Nguyễn Thị Ng đem về kho trấu cất giấu. Xe cho S1 sử dụng, xe đã thu hồi. Xe biển số 63L1-5473 trị giá 3.500.000 đồng.

13- Vụ xảy ra đêm 20 rạng sáng ngày 21/4/2018, Võ Trường Phong L cùng Võ Thành K, Nguyễn Anh H1, Dương Minh S1 chiếm đoạt xe biển số 71B3-270.25 của anh Trịnh Hữu D đem về kho trấu cất giấu. Xe mô tô biển số 71B3-270.25 trị giá 4.500.000đ. Phạm Văn B đã bồi thường 900.000 đồng.

14- Vụ ngày 22/4/2018: Trần Văn Qu, Trịnh Phương B cùng Võ Trường Phong L, Nguyễn Anh H1 chiếm đoạt xe mô tô biển số 71C1-338.92 của chị Lê Thị Mỹ Linh đem về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Trong cốp xe có số tiền 1.750.000 đồng cùng Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe. L trả cho Bé 500.000 đồng, xe biển số 71C1-338.92 trị giá 14.800.000 đồng.

15- Vụ khoảng 08 giờ ngày 27/4/2018: Võ Trường Phong L cùng Trịnh Phương B, Dương Minh S1, Võ Thành K chiếm đoạt xe Exciter biển số 71B2-760.13 của anh Huỳnh Khắc H đem về chuồng heo của Phạm Văn B cất giấu. Trong cốp xe có bóp da bên trong có Giấy chứng minh nhân dân, thẻ ATM mang đi đốt, Bắc bán xe L trả cho Phạm Văn B 500.000 đồng. Xe mô tô biển số 71B2-760.13 trị giá 35.700.000 đồng. Phạm Văn B, B đã bồi thường mỗi người số tiền 8.925.000 đồng.

16- Vụ vào đêm 27/4/2018, Võ Trường Phong L cùng Dương Minh S1, Trịnh Phương B và người tên Cu chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki biển số 95B1-131.13 của anh Trần Văn S chạy về chuồng heo cất giấu. Xe trên có giá trị 68.000.000 đồng. Xe đã được thu hồi và đã trả cho anh Trần Văn S.

Bị cáo Vũ Thành C không thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên qua các chứng cứ chứng minh từ lời khai của các đồng phạm đã thực hiện các vụ có bị cáo Công tham gia như: Võ Trường Phong L, Vũ Thành K, Dương Minh S1, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Văn Vũ L1, Trần Phi L2 phù hợp nhau, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Vũ Thành C tham gia 03 vụ trong đó trực tiếp thực hành 02 vụ và giúp sức 01 vụ. Với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 91.600.000 đồng là có căn cứ.

Đối với bị cáo Phạm Văn B thỏa thuận cho mượn nơi (như chuồng heo, kho) làm nơi chứa tài sản khi chiếm đoạt được mang về cất giấu, được nhận lợi ích sau khi chiếm đoạt được xe hoặc được cho xe để sử dụng đã tạo điều kiện cho Võ Trường Phong L cùng đồng phạm thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi và ý thức của Phạm Văn B là đồng phạm với vai trò giúp sức cùng tội danh trộm cắp tài sản trong 15 vụ trộm, 15 xe máy và tiền có trong xe với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 248.650.000 đồng.

[4] Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà Vũ Thành C và đồng phạm đã chiếm đoạt; hành vi, ý thức của Phạm Văn B và giá trị tài sản mà đồng phạm đã chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Văn B, Vũ Thành C phạm “Tội trộm cắp tài sản” trong đó Phạm Văn B theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Vũ Thành C theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Có đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Thành C phạm “Tội trộm cắp tài sản” nên kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo thể hiện như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên. Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo thỏa thuận, bị cáo có bà nội (bà Nguyễn Thị T) được Truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các bác ruột (ông Phạm Văn B1, ông Phạm Văn L3) là liệt sĩ, cha của bị cáo (ông Phạm Văn S) là thương binh $\frac{3}{4}$ và được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, bà ngoại (bà Lê Thị C1) được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, có các cậu là liệt sĩ và thương binh theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bé cho rằng hoàn cảnh khó khăn cha mẹ bị bệnh khớp (có giấy khám bệnh), có 02 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình để yêu cầu được hưởng án treo. Xét yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Bé, thấy rằng bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không được chấp nhận. Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù, thấy rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp số tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Bản án sơ thẩm buộc bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị AT là 7.650.000

đồng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cha, mẹ bị bệnh, có 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã áp dụng (gia đình bị cáo có nhiều người thân có công đất nước) nên giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt tù cho bị cáo sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn B.

Đối với bị cáo Vũ Thành C kháng cáo kêu oan, không yêu cầu xem xét về hình phạt tù do xác định bị cáo có tội nên hình phạt đối với bị cáo được giữ nguyên.

[6] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự (đối với bị cáo Công); điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (đối với bị cáo Phạm Văn B). Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Công; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B, giảm hình phạt tù cho bị cáo Phạm Văn B.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B, Vũ Thành C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thành C** (Năm Giã) 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Thành C phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Văn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện GT (6b);
- Công an và VKSND huyện GT (2b)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện GT (1b);
- UBND xã LM- GT; xã LT – LN– Bình Phước (2b);
- Bị cáo (01 tạm giam, 01 tại ngoại) (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- L hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tỉnh